

Ngày: 27/4/2020

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

màu trắng là ma túy tổng hợp dạng “đá”, T cất giấu để sử dụng. Công an thành phố Hưng Yên đã lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng liên quan.

Ngày 16/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn T. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết luận giám định số 25/MT - PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng túnh thể màu trắng trong niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,364 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,321 gam Methamphetamine trong niêm phong gửi giám định.

Quá trình điều tra T khai: Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2019, T một mình đi bộ từ nhà ra khu vực đề thuộc phường L, thành phố H để tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp một người đàn ông khoảng ngoài 30 tuổi, có dáng vẻ giống người nghiện ma túy như T đang đi xe máy trên đường. Khi đến gần T, T hỏi người đàn ông này “*Anh có hàng không?*”, người này hiểu ý T muốn hỏi mua ma túy nên dừng xe lại và trả lời “*Có, bao nhiêu?*”, T nói “*cho em bốn trăm đá*” (ý nói mua ma túy tổng hợp dạng “đá”), người đàn ông bảo T đưa tiền, T lấy 400.000 đồng trong người ra đưa cho người đàn ông, người này đưa lại cho T 02 Túi nilon nhỏ có viên Túi màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng túnh thể màu trắng. Vì đã sử dụng ma túy đá nên T xác định là ma túy dạng “đá”. T cầm cất vào trong Túi áo đang mặc trên người rồi đi về nhà. Đến nhà thấy Trần Văn Th sinh năm 1987 ở Bắc L, phường Mi, thành phố H đến chơi, T rủ Th đi uống nước, Th đồng ý và dùng xe máy của mình chở T đi. Sau đó, Th chở T đến trước cửa nhà nghỉ T, đường T, phường A thì bị tổ công tác của Công an thành phố Hưng Yên kiểm tra, do sợ hãi T đã ném 02 gói ma túy xuống đất và bị bắt quả tang. Ngoài gói ma túy Công an đã thu giữ niêm phong, Công an thành phố Hưng Yên còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu đỏ đen, biển số 89B1 - 051.14 của Th.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T khai người này khoảng 30 tuổi, T không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ biển số xe, đây là lần đầu tiên T mua ma túy của người đàn ông đó, khi mua không có ai biết, chứng kiến nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Trần Văn Th được T rủ đi uống nước cùng ngày 16/12/2019, Th không biết T tàng trữ ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC màu đỏ đen, biển số 89B1 - 051.14 Cơ quan điều tra đã thu giữ, quá trình điều tra xác định là xe của anh Nguyễn Hữu Đ cho Th mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 20/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại anh Đ, anh Đ nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-VKS-HS ngày 12/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T theo bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định. Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 13 - 14); Bản kiểm điểm, bản tường trình và Biên bản ghi lời khai của bị cáo T (Bl 72 - 82 ; Bản Kết luận giám định số 25/MT-PC09 ngày 19/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên (BL 32), cùng với các tài liệu khác có liên quan trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ 50 phút ngày 16/12/2019, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Tùng Dương, số 102 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Vũ Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,364 (*Không thấy ba sáu bốn*) gam Methamphetamine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Vũ Văn T với tội danh và điều luật nêu trên là chính xác, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc sử dụng chất ma túy có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như làm suy kiệt về kinh tế, đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phải xét xử thật nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian cần thiết để trừng trị, cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học chung trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 0,321 gam Methamphetamine trong niêm phong đã thu giữ của bị cáo do cơ quan giám định hoàn mẫu.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,321 gam Methamphetamine trong niêm phong đã thu giữ của bị cáo T do cơ quan giám định hoàn mẫu.

(Chi tiết, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ - VKS ngày 12/03/2020)

4. Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Phòng NV, KT& THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY.
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà